

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 51/2025/QĐST- DS

Quốc Oai, ngày 24 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 13; Điều 24, khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo Hợp đồng tín dụng số 6204904.23 ngày 15/05/2023: số tiền vay 700.000.000 đồng; thời hạn vay: 180 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: sửa chữa nhà không làm thay đổi kết cấu công trình và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/5/2023, hạn mức 70.000.000 đồng.

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q**; địa chỉ: tầng A (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S, số A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Đình H - Chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ Trực tiếp và xử lý nợ V1 - Khối ngân hàng bán lẻ VIB theo Giấy ủy quyền số:

232665.24 ngày 23/10/2024; người được uỷ quyền lại: ông Nguyễn Tiến C theo Văn bản uỷ quyền số 275962.24 ngày 07 tháng 12 năm 2024.

* Bị đơn: ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1978 và bà **Trịnh Thị C1**, sinh năm 1986; cùng cư trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: chị **Nguyễn Thị Mai H2**, sinh năm 2008 và anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 2010; cùng thường trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội (người đại diện theo pháp luật của cháu H2, cháu T là ông H1, bà C1- bố, mẹ đẻ)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Nguyễn Văn H1 và bà Trịnh Thị C1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và các loại phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2025 là: **673.286.128 đồng**, trong đó: dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 6204904.23 ngày 15/05/2023 là **640.066.395 đồng**, nợ gốc là: 563.627.776 đồng, nợ lãi là: 21.372.321 đồng, nợ lãi quá hạn là: 55.066.298 đồng; dư nợ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/5/2023 là **33.219733 đồng**, nợ gốc là: 566.903 đồng, nợ lãi là: 11.419.131 đồng; phí: 21.233.699 đồng.

2.2. Ông Nguyễn Văn H1 và bà Trịnh Thị C1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 17/5/2025 đến khi tất toán toàn bộ khoản vay theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6204904.23 ngày 15/5/2023 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/5/2023.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn H1 và bà Trịnh Thị C1 không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 388, tờ bản đồ số: 18, địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện Q, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DĐ 393116, sổ vào sổ cấp GCN: CS-QO 15415 do sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 11/02/2022 cho ông Nguyễn Văn H1. Tài sản này được thế chấp tại ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2256, quyển số 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C2, thành phố Hà Nội công chứng ngày 15/5/2023. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông Nguyễn Văn H1 và bà Trịnh Thị C1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn H1 và bà Trịnh Thị C1 phải chịu 15.465.723 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do ông H1, bà C1 có đơn xin giảm án phí (được UBND xã T xác nhận) nên ông H1, bà C1 phải nộp 7.732.861 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng, theo biên lai thu số 0020362 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai;
- Chi cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long